

Số: **1361** /GCN-BCTHà Nội, ngày **05** tháng **6** năm 2024**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương chứng nhận:

1. Công ty TNHH Tư vấn & Ứng dụng Năng lượng 360

Địa chỉ liên lạc: 478/1C Điện Biên Phủ, Phường Thanh Khê Đông, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng;

Địa chỉ phòng thử nghiệm: 478/A7 Điện Biên Phủ, Phường Thanh Khê Đông, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng;

Điện thoại: 0899990360;

Email: cc.pac.360@gmail.com.

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với ngành Công Thương trong lĩnh vực Điện - Điện tử. Danh mục các sản phẩm, hàng hóa trong lĩnh vực thử nghiệm tại Phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Số đăng ký: 16.22.TN.

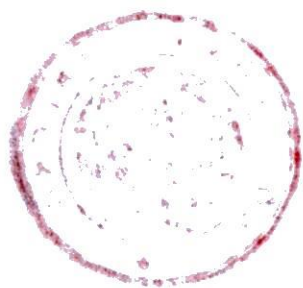
3. Giấy chứng nhận này thay thế Giấy chứng nhận số 2024/GCN ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Bộ Công Thương.

4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày 04 tháng 10 năm 2027./.

Nơi nhận:

- Như Mục 1;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Trang MOIT (đăng thông báo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để t/b);
- Lưu: VT, KHCN.

KT. BỘ TRƯỞNG**THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Sinh Nhật Tân**



PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA TRONG LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM
(Kèm theo Giấy chứng nhận số 3 6 GCN-BCT ngày 05 tháng 6 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên sản phẩm	Chỉ tiêu thử nghiệm	Giới hạn (Đo)	Phương pháp thử	
				Tiêu chuẩn	Quy trình nội bộ
1	Máy biến áp lực	Đo điện trở cách điện	0 – 1 TΩ (250-5.000) VDC	QCVN QTD-5:2009/BCT	Quy trình thử nghiệm NL360-PTN/QT.01
2		Đo điện trở một chiều cuộn dây	0,5 mΩ -20 kΩ	TCVN 6306-1:2015; IEC 60076-1:2011;	
3		Đo tỷ số biến, kiểm tra cực tính và tổ đấu dây	0,8 – 20.000	QCVN QTD-5:2009/BCT.	
4		Đo dòng điện không tải và tổn hao không tải	0 – 750 V 0 – 100 A	TCVN 6306-1:2015; IEC 60076-1:2011; TCVN 8525:2010.	
5		Đo tổn hao ngắn mạch và điện áp ngắn mạch			
6		Đo tổn hao điện môi Tg và điện dung	0 – 1 0 – 53 nF	QCVN QTD-5:2009/BCT	
7		Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp	(0 – 50) kV AC	IEC 60076-3:2013	
8	Cấp lực U ≤ 35kV	Đo điện trở cách điện	0 – 1 TΩ (250-5.000) VDC	TCVN 5935-1:2013 TCVN 5935-2:2013 TCVN 5935-4:2013	Quy trình thử nghiệm NL360 -PTN/QT.02
9		Thử nghiệm điện áp một chiều tăng cao	(0 - 70) kVDC		

TT	Tên sản phẩm	Chỉ tiêu thử nghiệm	Giới hạn (Đo)	Phương pháp thử	
				Tiêu chuẩn	Quy trình nội bộ
10		Thử nghiệm điện áp tăng cao tần số thấp VLF	0-62kV AC peak	IEEE 400.2 – 2013 IEC 60502-2:2014	Quy trình thử nghiệm NL360 -PTN/QT.03
11		Đo điện trở một chiều	0,5 mΩ -20 kΩ	TCVN 6612:2007	
12		Đo điện trở cách điện	0 – 1 TΩ (250-5.000) VDC	TCVN 5935-1:2013 IEC 60502-1:2009 TCVN 6612:2007	
13	Cáp hạ thế	Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp	(0 -50) kVAC	IEC 62271-102:2003 QCVN QTD-5:2009/BCT	Quy trình thử nghiệm NL360 -PTN/QT.04
14		Đo điện trở một chiều	0,5 mΩ -20 kΩ		
15		Đo điện trở cách điện	0 – 1 TΩ (250-5.000) VDC		
16	Dao cách ly, Dao nối đất	Đo điện trở tiếp xúc	(0 – 999,9) mΩ	IEC 62271-100:2003 QCVN QTD-5:2009/BCT	Quy trình thử nghiệm NL360 -PTN/QT.05
17		Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp	(0-50) kV AC		
18		Đo điện trở cách điện	0 – 1 TΩ (250-5.000) VDC		
19	Máy cắt điện	Đo điện trở tiếp xúc	(0 – 1.999) μΩ	IEC 62271-100:2003 QCVN QTD-5:2009/BCT	Quy trình thử nghiệm NL360 -PTN/QT.06
20		Đo điện trở một chiều cuộn đóng , cuộn cắt	0,5 mΩ -20 kΩ		
21		Đo thời gian đóng, cắt và chu trình OCO	0-200 s		
22		Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp	(0-50) kVAC	QCVN:2015/BCT TCVN 4756:1989	Quy trình thử nghiệm NL360 -PTN/QT.06
23	Hệ thống nối đất	Đo điện trở nối đất, điện trở suất đất	0 -2.000 Ω	TCVN 8097-1:2010	Quy trình thử nghiệm
24	Chống sét	Đo điện trở cách điện	0 – 1 TΩ		

TT	Tên sản phẩm	Chỉ tiêu thử nghiệm	Giới hạn (Đo)	Phương pháp thử	
				Tiêu chuẩn	Quy trình nội bộ
25	van	Đo dòng điện rò ở điện áp vận hành liên tục U _c	(250-5.000) VDC (0 – 50) kVAC	IEC 60099-1:1999	NL360 -PTN/QT.07
26		Đo điện trở cách điện	0 – 1 TΩ (250-5.000) VDC		
27	Tụ điện	Đo điện dung	(0-100) μF	TCVN 9890-1:2013 IEC 60871-1:2005 TCVN 9890-2:2013	Quy trình thử nghiệm NL360-PTN/QT.08
28		Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp	(0-50) kVAC		
29	Cách điện kiểu treo, xoắn, đỡ	Đo điện trở cách điện	0 – 1 TΩ (250-5.000) VDC	TCVN: 7998-1:2009 IEC 60383-1:1993 TCVN: 7998-2:2009 IEC 60383-2:1993	Quy trình thử nghiệm NL360 -PTN/QT.09
30		Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp	(0 – 50) kVAC		
31	Máy điện quay	Đo điện trở cách điện cuộn dây	0 – 1 TΩ (250-5.000) VDC	TCVN 6627-1:2014 QCVN QTD-5:2009/BCT	Quy trình thử nghiệm NL360 -PTN/QT.10
32		Thử nghiệm điện áp một chiều tăng cao	0-70 kVDC		
33		Đo điện trở một chiều của các cuộn dây	0,5 mΩ -20 kΩ		
34		Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp	0-50 kVAC		
35	Rơ le điện	Thử dòng điện tác động, trở về	3 x 35 A	IEC 60255-5:2000 IEC 60255-13:1980 TCVN 7883-8:2008	Quy trình thử nghiệm NL360 -PTN/QT.11
36		Thử thời gian tác động, trở về	0,000-9.999,999 s		
37		Thử miền tác động, trở về	(-360 ~ +360) °		

TT	Tên sản phẩm	Chỉ tiêu thử nghiệm	Giới hạn (Đo)	Phương pháp thử	
				Tiêu chuẩn	Quy trình nội bộ
38		Thử tần số tác động, trở về	0,001-1.000 Hz		
39		Thử điện áp tác động, trở về	4 x 310 V		
40		Thử tổng trở tác động, trở về	(0 - ∞) Ω (-360 ~ +360)°		
41	Thiết bị đóng cắt và điều khiển hạ áp	Đo điện trở cách điện	0 - 1 TΩ (250-5.000) VDC	TCVN 6592-1:2009 IEC 60947-1:2007 TCVN 6592-2:2009 IEC 60947-2:2009	Quy trình thử nghiệm NL360 -PTN/QT.12
42		Đo điện trở tiếp xúc tiếp điểm chính	(0 - 1.999) μΩ		
43		Kiểm tra đặc tính cắt nhiệt, cắt nhanh	0-1.00 AAC		
44		Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp.	0-50 kVAC		
45	Dụng cụ an toàn điện	Thử nghiệm khả năng chịu điện áp Găng cách điện	1-50 kVAC	TCVN 8084 : 2009 TCVN 9628-1:2013 IEC 61243-2:2002 TCVN 9626:2013	Quy trình thử nghiệm NL360 -PTN/QT.13
46		Thử nghiệm khả năng chịu điện áp Ứng cách điện			
47		Thử nghiệm khả năng chịu điện áp Sào cách điện			
48		Thử nghiệm khả năng chịu điện áp Bút thử điện			
49		Thử nghiệm khả năng chịu điện áp Thăm cách điện			
50	Đo chất lượng điện năng	Thử nghiệm dao động điện áp	0-600 V 0 - 5.000 A 40 Hz - 69 Hz	Thông tư 39/2015/TT-BCT Thông tư 30/2019/TT-BCT	Quy trình thử nghiệm NL360 -PTN/QT.14
51		Thử nghiệm cân bằng pha			

TT	Tên sản phẩm	Chỉ tiêu thử nghiệm	Giới hạn (Đo) 0 – 1 (Power factor)	Phương pháp thử	
				Tiêu chuẩn	Quy trình nội bộ
52		Thử nghiệm sóng hài điện áp			
53		Thử nghiệm sóng hài dòng điện			
54		Thử nghiệm dao động tần số			
55		Thử nghiệm xâm nhập dòng điện một chiều			
56	Máy biến dòng điện	Đo điện trở cách điện	0 – 1 TΩ (250-5.000) VDC	TCVN 7697-1:2007 IEC 60044-1:2003 TCVN 11845-2:2017 IEC 61869-2:2012 QCVN QTD-5:2009/BCT	Quy trình thử nghiệm NL360 -PTN/QT.15
57		Đo điện trở một chiều cuộn dây	0,5 mΩ -20 kΩ		
58		Đo tỷ số biến và kiểm tra cực tính	0.8 – 20.000		
59		Kiểm tra đường đặc tính từ hóa V-A	0-2000 VAC		
60		Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp	0-50 kVAC		
61	Máy biến điện áp kiểu cảm ứng	Đo điện trở cách điện	0 – 1 TΩ (250-5.000) VDC	TCVN 7697-2:2007 IEC 60044-2:2003 TCVN 11845-3 : 2017 IEC 61869-3 : 2007	Quy trình thử nghiệm NL360-PTN/QT.16
62		Đo điện trở một chiều cuộn dây	0,5 mΩ -20 kΩ		
63		Đo tỷ số biến và kiểm tra cực tính	0,8 – 20.000		
64		Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp	0-50 kVAC		
65	Thiết bị đóng cắt cao thế (Recloser, LBS, RMU)	Đo điện trở cách điện	0 – 1 TΩ (250-5.000) VDC	IEC 60694:2002 IEC 62271-111:2005 ANSI C37.90.1	Quy trình thử nghiệm NL360 -PTN/QT.17
66		Đo điện trở tiếp xúc	(0 – 1.999) μΩ		
67		Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp	0-50 kVAC		
68		Thử nghiệm chức năng đo lường	4 x 310 V		

TT	Tên sản phẩm	Chỉ tiêu thử nghiệm	Giới hạn (Đo)	Phương pháp thử	
				Tiêu chuẩn	Quy trình nội bộ
69		Thử nghiệm chức năng bảo vệ	3 x 35 A 4 x 310 V 3 x 35 A		
70	Cầu chì tự rơi/ Cầu chì cắt tải tự rơi (FCO/LBFCO)	Đo điện trở cách điện	0 – 1 TΩ (250-5.000) VDC	TCVN 7999-2:2009 IEC 60282-2:2008 IEEE C37.40:1993 IEEE C37.41:2016	Quy trình thử nghiệm NL360 -PTN/QT.18
71		Đo điện trở tiếp xúc	(0 – 1.999) μΩ		
72		Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp	0-50 kVAC		

N

